



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4002**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **19** tháng **11** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng  
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ  
tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của  
Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay  
thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà  
nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình  
Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành  
chính trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các  
quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ  
tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại  
phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-  
UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 332/TTr-SXD ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 129/TTr-BQL ngày 18 tháng 11 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 và Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2024. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P. HC-TC;
- Lưu: VT, K6, K14, KSTT<sup>(C)</sup>.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 19 / 11 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH (06 TTHC)**

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</b>										
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.009974.000.00.00.H08	- <b>Sở Xây dựng giải quyết</b> : - Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Có	Toàn trình	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả) - Đối tượng không	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
		<p>phép xây dựng);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.</li> <li>- <b>Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giải</b></li> </ul>						<p>thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;</li> <li>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> </ul>	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
		<b>quyết:</b> 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ							- Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	- <b>Sở Xây dựng giải quyết:</b> - Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Có	Toàn trình	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	1.009975.000.00.00.H08	<p>thực hiện cấp phép xây dựng).</p> <p>- Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.</p> <p>- <b>Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giải quyết:</b> 10</p>						<p>- Đối tượng không thu lệ phí:</p> <p>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;</p> <p>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.</p>	<p>ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của</p>	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
		ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ							Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.009976.000.00.00.H08	- <b>Sở Xây dựng giải quyết</b> : - Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Có	Toàn trình	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
		<p>- Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.</p> <p>- <b>Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giải quyết:</b> 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>						<p>nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.</p>	<p>14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân</p>	



STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
									dân tỉnh - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009977.000.00.00.H08	- <b>Sở Xây dựng giải quyết</b> : - Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Có	Toàn trình	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
		<p>- Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.</p> <p>- <b>Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giải quyết:</b> 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>						<p>xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023</p>	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
									của Ủy ban nhân dân tỉnh	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009978.000.00.00.H08	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Có	Toàn trình	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 15.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 7.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
								bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	- Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh;	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Có	Toàn trình	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009979.000.00.00.H08		phố Quy Nhơn					phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh;	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>Tổng cộng: 06 TTHC</b>										

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	
	Mã số TTHC									
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
<b>Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</b>										
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	10 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Có	Một phần	Lệ phí; căn cứ pháp lý	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/Giấy phép;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	-	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009994.000.00.00.H08	nhận đủ hồ sơ hợp lệ					<ul style="list-style-type: none"> <li>b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/Giấy phép</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/Giấy phép;</li> </ul> </li> <li>c) Công trình khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/Giấy phép</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả)</li> <li>- Đối tượng không thu lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;</li> <li>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 4147/QĐ-</li> </ul>	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009995.000.00.00.H08	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Có	Một phần	Lệ phí; căn cứ pháp lý	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/Giấy phép; c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp:	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-	-



STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							<p>120.000 đồng/Giấy phép</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả)</p> <p>- Đối tượng không thu lệ phí:</p> <p>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;</p> <p>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.</p>	<p>CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023</p>	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009996.000.00.00.H08	20 ngày đổi với công trình và 15 ngày đổi với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Có	Một phần	Lệ phí; căn cứ pháp lý	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/Giấy phép; c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo	20 ngày đối với công trình và 15 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Có	Một phần	Lệ phí; căn cứ pháp lý	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp:	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009997.000.00.00.H08	đôi với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					70.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/Giấy phép; c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;	điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Có	Toàn trình	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 15.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 7.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí:	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	1.009998.000.00.00.H08						<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;</li> <li>+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh</li> <li>- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> </ul>	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009999.000.00.00.H08	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Có	Một phần	Lệ phí; căn cứ pháp lý	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/Giấy phép; c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả) - Đối tượng không thu lệ phí: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị	- Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	

